

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TDNC
V/v trả lời ông Văn Đình
Phượng ở khu phố Hồng Hải,
phường Quảng Vinh, thành phố
Sầm Sơn (nay là phường Nam
Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Ông Văn Đình Phượng ở khu phố Hồng Hải,
phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn
(nay là phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được Văn bản số 2272/TTTH-P4 ngày 29/8/2025 của Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả tham mưu, xử lý đơn tố cáo của ông Văn Đình Phượng ở phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn (nay là phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Trên cơ sở báo cáo, kiến nghị của Thanh tra tỉnh; Phó Chủ tịch UBND tỉnh Mai Xuân Liêm có ý kiến như sau:

I. NỘI DUNG ĐƠN CỦA CÔNG DÂN

Ngày 08/8/2025, Thanh tra tỉnh đã làm việc với ông Văn Đình Phượng. Tại buổi làm việc, ông Phượng xác nhận đơn của ông có 03 nội dung tố cáo chính:

1. Nội dung thứ nhất: Tố cáo lãnh đạo, cán bộ UBND phường Quảng Vinh (nay là phường Nam Sầm Sơn) và Tổ trưởng tổ dân phố Hồng Hải có hành vi tham nhũng, bao che, xác định sai loại đất đối với 199,1m² đất của gia đình ông, gây thiệt hại trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị sinh thái biển Đông Á.

2. Nội dung thứ hai: Tố cáo UBND thành phố Sầm Sơn (cũ) bố trí tái định cư trái quy định cho một số hộ gia đình không có đất bị thu hồi.

3. Nội dung thứ ba: Tố cáo UBND thành phố Sầm Sơn (cũ) vi phạm trong việc tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho nhiều hộ gia đình không đủ điều kiện.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, RÀ SOÁT

1. Nội dung thứ nhất

Nội dung ông Văn Đình Phượng tố cáo ông Cao Văn Hoàng - Chủ tịch UBND, ông Đỗ Ngọc Tuấn - Phó Chủ tịch UBND phường Quảng Vinh, ông Nguyễn Xuân Thành - Công chức địa chính phường Quảng Vinh; ông Lê Quang Hà - Tổ trưởng Tổ dân phố Hồng Hải, phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn (nay là phường Nam Sầm Sơn) đã có dấu hiệu tham nhũng, bao che lợi ích nhóm xác định không đúng loại đất thu hồi đối với diện tích 199,1m² của gia đình ông để thực hiện dự án Khu đô thị sinh thái biển Đông Á là không đúng quy định của pháp luật.

a) Kết quả rà soát

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ có liên quan cho thấy nội dung tố cáo trên của ông Văn Đình Phụng đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa trả lời tại Văn bản số 5043/UBND-TDNC ngày 15/4/2025 về việc trả lời ông Phụng, cụ thể như sau: *“Nội dung tố cáo của ông Văn Đình Phụng đã được UBND thành phố Sầm Sơn trả lời tại Văn bản số 5470/UBND-TTtr ngày 04/11/2024. Từ ngày ban hành văn bản này (15/4/2025) Chủ tịch UBND tỉnh không xem xét, xử lý những nội dung tố cáo nêu trên của ông Văn Đình Phụng”*.

b) Nhận xét

Nội dung này đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định, yêu cầu ông Văn Đình Phụng chấm dứt khiếu kiện và chấp hành Văn bản số 5043/UBND-TDNC ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Nội dung thứ hai

Ông Văn Đình Phụng tố cáo UBND thành phố Sầm Sơn vi phạm trong việc bố trí tái định cư cho các hộ gia đình không có đất bị thu hồi để thực hiện dự án Khu đô thị sinh thái biển Đông Á, gồm hộ ông Lê Quang Kính, hộ ông Phạm Đình Nguyệt (Kính) và hộ bà Nguyễn Thị Nhạ.

a) Kết quả rà soát

- Đối với hộ ông Lê Quang Kính: Ngày 04/4/2025, UBND thành phố Sầm Sơn ban hành Quyết định số 1198/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 và Quyết định số 1199/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 để thực hiện Bản án số 601/2024/HC-PT ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về khiếu kiện hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai, quyết định: *“Buộc UBND thành phố Sầm Sơn thực hiện bổ sung việc thu hồi bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông Lê Quang Kính là 979,8m² tại thửa số 1268, tờ bản đồ số 11, trích lục bản đồ địa chính số 780 đo vẽ năm 2015, xác định toàn bộ diện tích thu hồi đất là đất ở (đã được phê duyệt 450m² đất ở, còn lại 529,8 m² phải được phê duyệt là đất ở”*.

- Đối với hộ ông Phạm Đình Nguyệt: Ngày 30/6/2022, UBND thành phố Sầm Sơn ban hành Quyết định số 3668/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Phạm Đình Nguyệt sử dụng đất tại phường Quảng Vinh để thực hiện Khu đô thị sinh thái biển Đông Á, thành phố Sầm Sơn: *“Thu hồi diện tích 483,0 m² đất ở đô thị (ODT) của ông Phạm Đình Nguyệt, thuộc thửa đất số 1573, tờ bản đồ số 11 tại phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn”*.

- Đối với hộ bà Nguyễn Thị Nhạ: Ngày 28/02/2022, UBND thành phố Sầm Sơn ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hộ bà Nguyễn Thị Nhạ sử dụng đất tại phường Quảng Vinh để thực hiện Khu đô thị sinh thái biển Đông Á, thành phố Sầm Sơn: *“Thu hồi diện tích 480,0m² đất trồng cây lâu năm (CLN) của hộ bà Nguyễn Thị Nhạ, thuộc thửa đất số 1878, tờ bản đồ số 11 tại phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn”*.

- Ngày 03/3/2022, UBND thành phố Sầm Sơn ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND về phê duyệt tổng thể Phương án bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất tại phường Quảng Vinh, để thực hiện dự án Khu đô thị sinh thái biển Đông Á, thành phố Sầm Sơn. Theo phương án bố trí tái định cư thì hộ ông Lê Quang Kính và hộ ông Phạm Đình Nguyệt đủ điều kiện và được bố trí tái định cư tại Mặt bằng Thọ Phú phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn (nay là phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa), hộ bà Nguyễn Thị Nhạy thu hồi đất trồng cây lâu năm và hiện đang còn đất ở nên không đủ điều kiện bố trí tái định cư là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

b) Nhận xét

Các Quyết định thu hồi đất và phương án bố trí tái định cư liên quan đến 03 hộ ông Lê Quang Kính, ông Phạm Đình Nguyệt (Kính) và bà Nguyễn Thị Nhạy thể hiện: UBND thành phố Sầm Sơn đã ban hành phương án bố trí tái định cư đối với hộ ông Kính và ông Nguyệt có đất ở bị thu hồi; UBND thành phố Sầm Sơn không ban hành phương án bố trí tái định cư đối với hộ bà Nhạy, do không có đất ở bị thu hồi.

Tại buổi làm việc ngày 08/8/2025 với Tổ công tác của Thanh tra tỉnh, ông Văn Đình Phụng không cung cấp được hồ sơ, chứng cứ liên quan đến việc UBND thành phố Sầm Sơn bố trí tái định cư trái quy định đối với 03 hộ dân không có đất bị thu hồi.

Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 29, Luật Tố cáo năm 2018 quy định về điều kiện thụ lý tố cáo:

“1. Người giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý tố cáo khi có đủ các điều kiện sau đây:

d) Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật”.

Đối chiếu các quy định nêu trên, nội dung tố cáo của ông Văn Đình Phụng không có cơ sở để xác định có hành vi vi phạm, không đủ điều kiện thụ lý.

3. Nội dung thứ ba

Tố cáo UBND thành phố Sầm Sơn có vi phạm trong việc tham mưu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho các hộ gia đình không đủ điều kiện.

3.1. Việc cấp Giấy chứng nhận chuyển từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở

- Đối với hộ ông Phan Thanh Hưng: Báo cáo số 478/BC-UBND ngày 06/9/2024 của UBND phường Quảng Vinh và kết quả làm việc với UBND phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cho thấy: Nguồn gốc đất ở và đất CLN của ông Phan Thanh Hưng, 691,5m² loại đất ONT, thửa số 1838, tờ bản đồ số 11 tại khu phố Hồng Hải có nguồn gốc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Lê Thanh Trung. Diện tích nhận chuyển nhượng 620,5m² đất ở và đã được UBND huyện Quảng Xương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 080112 ngày 29/3/2011. Từ khi ông Hưng nhận chuyển nhượng đất từ ông Trung đến thời điểm hiện nay ông Hưng chưa thực hiện đề nghị và chưa được

cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với diện tích trồng cây lâu năm còn lại.

- Đối với hộ ông Văn Thanh Tuất: Báo cáo số 430/BC-UBND ngày 07/10/2022 của UBND phường Quảng Vinh và kết quả làm việc với UBND phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cho thấy: Tổng diện tích đất hộ ông Văn Thanh Tuất sử dụng là 762,3m², loại đất ONT, tại thửa đất số 1784, tờ bản đồ số 11, bản đồ địa chính năm 2015. Ngày 10/7/2015, hộ ông Văn Thanh Tuất đã được UBND huyện Quảng Xương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 399480, diện tích 388m² đất ở. Diện tích đất nông nghiệp còn lại là 374,3m² hộ ông Văn Thanh Tuất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 29/12/2021, UBND thành phố Sầm Sơn ban hành Quyết định số 8511/QĐ-UBND về việc thu hồi 70,6 m² đất trồng cây lâu năm của hộ ông Văn Thanh Tuất để thực hiện khu đô thị sinh thái biển Đông Á. Diện tích đất nông nghiệp còn lại của hộ ông Văn Thanh Tuất chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở.

3.2. Về nội dung ông Phụng tố cáo 10 hộ gia đình tại khu phố Thanh Minh, sử dụng đất không liên tục nhưng vẫn được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm các hộ: Ông Nguyễn Viết Hạnh; ông Văn Thanh Tam; bà Phạm Thị Hải; bà Văn Thị Thu; bà Trần Thị Bùi; ông Phạm Đình Tăng; ông Lê Văn Tư; ông Vũ Đình Xa; ông Trương Duy Tuất (đẻ con gái đứng tên là Trương Thị Phụng) và ông Văn Đình Luận.

Ngày 22/8/2025, Thanh tra tỉnh đã làm việc với UBND phường Nam Sầm Sơn. Qua kiểm tra, đối chiếu hồ sơ địa chính qua các thời kỳ tại phường Quảng Vinh (trước đây), cho thấy:

(1). Hộ ông Nguyễn Viết Hạnh

- Hồ sơ 299 phường Quảng Vinh đo vẽ năm 1985: Thửa đất 226, tờ bản đồ 06, diện tích 74.880m² loại đất T; Đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất), nên không thể hiện tên chủ sử dụng đất.

- Hồ sơ địa chính năm 1993 hộ ông Nguyễn Viết Hạnh đang sử dụng thửa đất 245, tờ bản đồ 04, diện tích 760m², loại đất T.

- Hồ sơ bản đồ năm 2002: Thửa 907, tờ bản đồ số 04, diện tích 760 m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Nguyễn Viết Hạnh;

- Hồ sơ bản đồ năm 2015: Thửa 1636, tờ bản đồ số 11, diện tích 772,3 m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Nguyễn Viết Hạnh.

(2). Hộ ông Văn Thanh Tam

- Theo hồ sơ 299 phường Quảng Vinh đo vẽ năm 1985: Thửa 282, tờ bản đồ 06, diện tích 4.259m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất), nên không thể hiện tên chủ sử dụng đất.

- Theo hồ sơ địa chính phường Quảng Vinh đo vẽ năm 1993: Thửa 394, tờ bản đồ 04, diện tích 4.200m², loại đất CLNg. Đăng ký sử dụng: HTX.

- Theo hồ sơ bản đồ năm 2002: Là một phần diện tích thửa 947, tờ bản đồ 04, diện tích 4.200m², loại đất CLN; đăng ký sử dụng: UBND xã.

- Theo hồ sơ bản đồ năm 2015: Thửa 1783, tờ bản đồ 11, diện tích 523,1m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Văn Thanh Tam.

(3). Hộ bà Phạm Thị Hải

- Hồ sơ 299 đo vẽ năm 1985: Thửa 282, tờ bản đồ 06, diện tích: 4.259m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất), nên không thể hiện tên chủ sử dụng đất.

- Hồ sơ địa chính 1993: Thửa 390, tờ bản đồ 04, diện tích 185m², loại đất ĐM; đăng ký sử dụng: HTX.

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 884, tờ bản đồ 04, diện tích 165, loại đất T. đăng ký sử dụng: Phạm Thị Hải.

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1720, tờ bản đồ 11, diện tích 90,7m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Văn Thanh Tuất

(4). Hộ bà Văn Thị Thu

- Hồ sơ 299 đo vẽ năm 1985: Thửa 282, tờ bản đồ 06, diện tích: 4259m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất), nên không thể hiện tên chủ sử dụng đất.

- Hồ sơ địa chính 1993: Thửa 393, tờ bản đồ 04, diện tích 165m², loại đất ĐM; đăng ký sử dụng: Văn Thị Thu.

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 885, tờ bản đồ 04, diện tích 185m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Văn Thị Thu.

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1780, tờ bản đồ 11, diện tích 490,7m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Văn Thị Thu.

(5). Hộ bà Trần Thị Bùi

- Hồ sơ 299: Thửa 226, tờ bản đồ 06, diện tích: 74.880m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất), nên không thể hiện tên chủ sử dụng đất.

- Hồ sơ địa chính 1993: Thửa 268, tờ bản đồ 04, diện tích 297m², loại đất ĐM; đăng ký sử dụng: HTX.

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 908, tờ bản đồ 04, diện tích 297 m², loại đất ĐM; đăng ký sử dụng: UBND xã.

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1635, tờ bản đồ 11, diện tích 194,1m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Trần Thị Bùi

(6). Hộ ông Phạm Đình Tăng

- Hồ sơ 299 đo vẽ năm 1985: Thửa 223, tờ bản đồ 06, diện tích: 5.678m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất) nên không thể hiện tên chủ sử dụng đất và một phần diện tích thửa 224, loại đất Đê.

- Hồ sơ địa chính 1993: Thửa 280, tờ bản đồ 04, diện tích 455m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: Phạm Đình Tăng và một phần diện tích thửa 286, tờ bản đồ 04, loại đất: CLNg; đăng ký sử dụng: HTX.

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 924, tờ bản đồ 04, diện tích 455m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Phạm Đình Tăng và một phần diện tích thửa 944, tờ bản đồ 04, loại đất: CLN; đăng ký sử dụng: UBND xã.

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1542, tờ bản đồ 11, diện tích: 1008,6m², loại đất ONT+CLN; đăng ký sử dụng: Phạm Đình Tăng.

(7). Hộ ông Lê Văn Tư

- Hồ sơ 299: Thửa 223, tờ bản đồ 06, diện tích 5678m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất).

- Hồ sơ địa chính 1993: Một phần diện tích thửa 101, tờ bản đồ 04, diện tích 395m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Lê Văn Tuyên.

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 926, tờ bản đồ 04, diện tích 263 m², loại đất T. Đăng ký sử dụng: Nguyễn Viết Tư.

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1390, tờ bản đồ 11, diện tích 276,0 m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Lê Văn Tư.

(8). Hộ ông Vũ Đình Xa

- Hồ sơ 299 đo vẽ năm 1985: Thửa 197, tờ bản đồ 06, diện tích: 8.055m², loại đất T; đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất).

- Hồ sơ địa chính 1993: Một phần diện tích thửa 110, tờ bản đồ 04, diện tích 408m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Văn Đình Xa (tên đúng là Vũ Đình Xa).

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 942, tờ bản đồ 04, diện tích 408 m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Vũ Đình Xa.

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1269, tờ bản đồ 11, diện tích: 475,7,0 m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Vũ Đình Xa.

(9). Hộ ông Trương Duy Tuất

- Hồ sơ 299 đo vẽ năm 1985: Thửa 200, tờ bản đồ 06, diện tích: 2.652m², loại đất T; đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất).

- Hồ sơ địa chính 1993: Một phần diện tích thửa 288, tờ bản đồ 04, diện tích 203m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Trương Đình Tuất (tên đúng là Trương Duy Tuất).

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 932, tờ bản đồ 04, diện tích 203, loại đất T; đăng ký sử dụng: Trương Đình Tuất (tên đúng là Trương Duy Tuất).

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1393, tờ bản đồ 11, diện tích: 306,1 m², loại đất ONT; đăng ký sử dụng: Trương Thị Phụng.

(10). Hộ ông Văn Đình Luận

- Hồ sơ 299: Thửa 282, tờ bản đồ 06, diện tích: 4259m², loại đất T; đăng ký sử dụng: (Đo bao gộp chung nhiều hộ vào chung cùng thửa đất).

- Hồ sơ địa chính 1993: Thửa 388, tờ bản đồ 04, diện tích: 455m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Văn Thị Như và một phần diện tích thửa 394, loại đất CLNg; đăng ký sử dụng: HTX.

- Hồ sơ bản đồ 2002: Thửa 1025, tờ bản đồ 04, diện tích 200 m², loại đất T; đăng ký sử dụng: Văn Đình Luận; Thửa 873, diện tích 255m²; đăng ký sử dụng: Văn Thị Như, một phần diện tích thửa 947, loại đất CLN; đăng ký sử dụng: UBND xã.

- Hồ sơ bản đồ 2015: Thửa 1723, tờ bản đồ 11, diện tích 805,3m², loại đất ONT+CLN. Đăng ký sử dụng: Văn Đình Luận.

- Theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 70, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai: Trách nhiệm xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của các hộ dân thuộc UBND cấp xã. Kết quả làm việc ngày 22/8/2025, UBND phường Nam Sầm Sơn, xác nhận: 10 hộ nêu trên đã sử dụng đất từ trước ngày 18/12/1980, được thể hiện qua hồ sơ địa chính qua các thời kỳ cho đến nay.

3.3. Nhận xét

Tại buổi làm việc ngày 08/8/2025 với Tổ công tác của Thanh tra tỉnh, ông Văn Đình Phụng không cung cấp được hồ sơ, chứng cứ liên quan đến việc UBND thành phố Sầm Sơn (cũ) cho phép 02 hộ dân chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho 10 hộ gia đình không đủ điều kiện.

Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 29, Luật tố cáo 2018 quy định về điều kiện thụ lý tố cáo, cụ thể:

“1. Người giải quyết tố cáo ra quyết định thụ lý tố cáo khi có đủ các điều kiện sau đây:

d) Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật.”

Đối chiếu với các quy định nêu trên, nội dung tố cáo của ông Văn Đình Phụng không có cơ sở để thụ lý xem xét giải quyết.

III. NHẬN XÉT

Căn cứ kết quả làm việc với UBND phường Nam Sầm Sơn, các hồ sơ, tài liệu có liên quan, cho thấy:

- Về nội dung tố cáo thứ nhất

Nội dung đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định, yêu cầu ông Văn Đình Phụng chấm dứt khiếu kiện và chấp hành Văn bản số 5043/UBND-TDNC ngày 15/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Về nội dung tố cáo thứ hai và nội dung thứ ba

Căn cứ kết quả làm việc với UBND phường Nam Sầm Sơn, hồ sơ có liên quan chưa phát hiện UBND thành phố Sầm Sơn vi phạm pháp luật trong việc bố trí tái định cư trái quy định và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho nhiều hộ gia đình không đủ điều kiện. Mặt khác, ông Văn Đình Phụng không cung cấp được hồ sơ, chứng cứ liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của UBND thành phố Sầm Sơn (cũ). Căn cứ Điểm d, Khoản 1, Điều 29, Luật Tố cáo năm 2018 quy định về điều kiện thụ lý tố cáo, nội dung tố cáo của ông Văn Đình Phụng không có cơ sở để thụ lý xem xét giải quyết.

Trên đây là kết quả kiểm tra, rà soát đơn của ông Văn Đình Phụng ở phường Quảng Vinh, thành phố Sầm Sơn (nay là phường Nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Đề nghị ông Văn Đình Phụng thực hiện theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày ban hành văn bản này, UBND tỉnh không xem xét, xử lý những nội dung tố cáo nêu trên của ông Văn Đình Phụng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Đảng ủy phường Nam Sầm Sơn;
- UBND phường Nam Sầm Sơn;
- Lưu: VT, TDNC.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Văn Thi